

Bản án số: 294/2025/HS-PT
Ngày: 16 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Đức Toàn

Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2025/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Tấn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 136/2025/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tấn D, sinh năm 1983 tại Campuchia; Căn cước công dân số: 075083017101; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ F, Ấp E, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai); giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Đ; tiền án: Không; tiền sự: Không; hiện nay, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 142/2025/LCĐKNCT ngày 18-6-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5-2024, Nguyễn Duy Q đi hái nấm tại khu vực rừng có tọa độ X:0415890; Y:1234778, thuộc Khu B, thì nhặt được 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại, dài khoảng 50,5cm, có hai thanh gỗ nẹp hai bên, được cột bằng dây cao su và 40 viên đạn. Q mang súng, đạn cất giấu tại địa điểm gần hái nấm, để mục đích sử dụng săn bắn; đồng thời, Q tự dựng chòi tạm tại tọa độ X:0416659; Y:1235433, để thuận tiện cho việc đi săn bắn.

Từ tháng 9 đến tháng 10-2024, Q đã 04 lần đi đến địa điểm trên lấy súng, đạn bắn 25 viên đạn và bắt được 03 cá thể Cheo cheo; sau đó, Q tiếp tục mang khẩu súng và 15 viên đạn còn lại cất giấu tại vị trí ban đầu.

Đến khoảng 18 giờ ngày 02-10-2024, Q rủ Nguyễn Tấn D (em ruột của Q) cùng đi vào rừng thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, để hái nấm. Khi cả hai đi đến khu vực chòi tạm trên, Q đi lấy khẩu súng cùng 15 viên đạn, quay lại gặp D, để cùng đi săn bắn; Q cầm súng, đạn đi trước, còn D thì đi theo phía sau. Trên đường đi, Q dùng súng bắn thử một phát đạn gây tiếng nổ, do không sẵn được động vật rừng nên cả hai quay lại chòi tạm.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03-10-2024, Q đi lấy súng, đạn tại chòi tạm và đi đến khu vực Tiểu khu A, thuộc địa giới hành chính Ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai), để hái nấm, Tổ công tác thuộc Hạt Kiểm lâm Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai phát hiện và yêu cầu Quang dẫn đến chòi tạm để kiểm tra. Khi Q cùng tổ công tác đi đến gần chòi tạm, thì D cầm khẩu súng tự chế của Q bỏ chạy, Tổ công tác thu giữ 14 viên đạn còn lại của Q.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D mang khẩu súng tự chế trên đến cất giấu trong bụi cỏ phía sau tấm bảng khẩu hiệu của Phân trường 2, thuộc Trạm kiểm lâm B, tại Ấp C, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai). D gọi điện thoại nhờ chị Nguyễn Thị Mỹ L (chị ruột D) thông báo cho Q biết nơi cất giấu, rồi chị L nói lại sự việc cho Q biết. Đến khoảng 08 giờ ngày 04-10-2024, Q đi lấy khẩu súng tự chế giao nộp, Hạt Kiểm lâm Khu Bảo tồn thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai lập biên bản tạm giữ.

Tại Kết luận giám định số: 6260/KL-KTHS ngày 25-11-2024 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ C tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 01 (một) khẩu súng gửi giám định là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng, thuộc loại súng chế tạo thủ công bắn đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm.

- 14 (mười bốn) viên đạn gửi giám định là vũ khí thể thao, thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, sử dụng cho khẩu súng nêu trên; không phải là vũ khí quân dụng.

- Sử dụng khẩu súng và đạn nêu trên bắn trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

H lại 01 khẩu súng và 05 viên đạn (09 viên đạn cùng loại đã dùng để bắn thực nghiệm, không hoàn trả).

Tại Cáo trạng số: 134/CT-VKS-P1 ngày 22-5-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố Nguyễn Duy Quang về tội “Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; truy tố Nguyễn Tấn D về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”, theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 136/2025/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn D phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Tấn D vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy Q, biện pháp ngăn chặn, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14-7-2025 bị cáo Nguyễn Tấn D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Tấn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với các lý do bị cáo không biết Nguyễn Duy Q có súng, chỉ được Q rủ đi vào rừng để hái nấm mối; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo còn mẹ già cần phải chăm sóc.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo D cho đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 1 năm tù và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, đủ điều kiện được hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm.

Bị cáo D giữ nguyên nội dung đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn D như sau:

Từ tháng 9-2024 đến ngày 04-10-2024, tại khu vực Tiểu khu A, thuộc Ấp C, xã H và khu vực Phân trường 2, thuộc Trạm kiểm lâm B, tại Ấp C, xã M, đều thuộc huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Duy Q có hành vi tàng trữ, vận chuyển và sử dụng trái phép 01 khẩu súng tự chế bằng kim loại, là vũ khí quân dụng bắn 26 viên đạn. Nguyễn Tấn D là người cùng đi với Q có hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép khẩu súng nêu trên.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi xem xét quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo D mức án 01 năm tù.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo D phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Q; bị cáo và bị cáo Q là anh em ruột; bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, việc phạm tội có một phần nguyên nhân là do bị cáo có học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; hoàn cảnh gia đình. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[3] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn D;

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 136/2025/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn D phạm tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép vũ khí quân dụng”;

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Tấn D vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

2. Các nội dung và quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Tấn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và KSXXPT tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- BCTN (1);
- Lưu (10) 19b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên